

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Đông
- Bà Nguyễn Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130 Ph, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T- Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ph - Trưởng phòng phát triển kinh doanh (Theo Văn bản ủy quyền số: 171/QĐ-BĐH ngày 05/8/2023); có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Th, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 11, khu vực 2, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn B, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 11, khu vực 2, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh

Địa chỉ: Đường Đào Tấn, khu vực 2, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Người đại diện theo ủy quyền ông Hồ Phg trình bày:

Ngày 04/02/2015, bà Đỗ Thị T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho vay tín chấp Hội viên Tộc Hội liên hiệp phụ nữ) có ông Trần Văn B (chồng) là người bảo lãnh được Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ phường Nh, thành phố Quy Nhơn xác nhận và được Ngân hàng xét duyệt cho vay ngày 22/01/2015; số tiền vay 15.000.000đồng, lãi suất: 11,0%/năm (lãi vay tính trên dư nợ ban đầu); Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 04/02/2015 đến ngày 04/02/2016); Mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán; Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, tháng cuối trả 150.000 đồng; Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp.

Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà Đỗ thị T và ông Trần Văn B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 16.650.000 đồng (trong đó gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi là 1.650.000 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, từ ngày 04/02/2015 đến ngày 23/02/2021 bà Đỗ Thị T chỉ trả được 13.500.000 đồng (trong đó trả vốn: 12.061.539 đồng, lãi trong hạn: 1.438.461 đồng). Sau đó bà T không trả nợ cho Ngân hàng nữa, mặc dù Ngân hàng đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà T không trả. Như vậy tính đến ngày 21/9/2023 bà T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 7.886.687 đồng (trong đó tiền gốc: 2.938.461 đồng, lãi trong hạn: 211.539 đồng, lãi quá hạn: 4.736.687 đồng).

Nay **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu** bà Đỗ Thị T **phải có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 21/9/2023 là 7.886.687 đồng.**

Trường hợp bà Đỗ Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì yêu cầu người bảo lãnh là ông Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền như trên và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc (**theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phê duyệt 22/01/2015**).

Bị đơn bà Đỗ Thị T, **Tòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần** nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B, **Tòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần** nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh
- Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị T H trình bày:

Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh và Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định có ký thỏa Tận liên kết về việc Ngân hàng hỗ trợ cấp vốn cho Hội viên thông qua Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Nh đã thành lập Tổ tín dụng vay vốn, Ngân hàng tập hợp từng hồ sơ hội viên để thẩm định, phê duyệt. Cuối tháng, các hội viên nộp tiền vay góp hàng tháng cho Tổ trưởng để Tổ trưởng nộp cho Ngân hàng.

Ngày 30/12/2014 bà Đỗ Thị T có đề nghị vay vốn Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định, với số tiền 15.000.000đồng qua tổ vay vốn khu vực 5, phường Nh và bà Đoàn Thị Kim Kh - Chủ tịch Hội phụ nữ phường Nh có duyệt hồ sơ vay vốn của bà T sau khi cán bộ tín dụng của Ngân hàng TMCP Đ và bà tổ trưởng Nguyễn Thị Ch thẩm định hồ sơ cho vay. Ngân hàng giải ngân trực tiếp cho hộ vay tại Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định và có sự chứng kiến của tổ trưởng. Sau khi vay bà T trả lãi thông qua tổ vay vốn phụ nữ khu vực 2 do bà Nguyễn Thị Ch làm tổ trưởng và nộp cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định nhưng hiện nay bà Ch đã chết.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà T phải trả gốc và lãi. Hội Liên Hiệp Phụ Nữ phường Nh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Người đại diện theo uỷ quyền ông Hồ Phg có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Đỗ Thị T là bị đơn và ông Trần Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội liên hiệp Phụ Nữ phường Nh - Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị T H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 04/02/2015 Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Bình Định (viết tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho bà Đỗ Thị T vay vốn theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được Ngân hàng xét duyệt ngày 22/01/2015, có ông Trần Văn B là người bảo lãnh; số tiền vay: 15.000.000đồng; thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất: 11,0%/năm; mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán; tài sản đảm bảo: Tín chấp; trả gốc và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.500.000đồng, tháng cuối trả 150.000đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 23/02/2021 bà Đỗ Thị T đã trả cho Ngân hàng 13.500.000đồng (trong đó: trả gốc: 12.061.539 đồng, lãi trong hạn: 1.438.461đồng). Sau đó bà T không trả nữa, mặc dù Ngân hàng đã

thông báo đòi nợ nhiều lần nhưng bà T không trả. Như vậy bà Đỗ Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo [khế ước nhận nợ duyệt ngày 22/01/2016](#). Do đó Ngân hàng TMCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội phải có nghĩa vụ trả gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2023 là 7.886.687 đồng (trong đó tiền gốc: 2.938.461 đồng, lãi trong hạn: 211.539đồng, lãi quá hạn: 4.736.687đồng) là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp bà Đỗ Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì ông Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thay cho bà T với tổng số tiền trên và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ (theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phê duyệt ngày 22/01/2015) là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 335, 340, 342 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Đỗ Thị T phải chịu 394.000đồng (7.886.687 đồng x 5%).

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào [các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng](#);

Căn cứ vào các Điều [463, 466, 335, 340, 342, 688](#) của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội số tiền [gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2023](#) là 7.886.687 đồng (trong đó nợ gốc: 2.938.461 đồng, lãi trong hạn: 211.539đồng, lãi quá hạn: 4.736.687đồng).

2. Bà Đỗ Thị T còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa Tận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/01/2015 mà các bên đã ký kết kể từ ngày 22/9/2023 trở đi cho đến khi thi hành xong.

3. Trường hợp bà Đỗ Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì người bảo lãnh ông Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội thay cho bà T với số tiền trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết

nợ (theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phê duyệt ngày 22/01/2015).

4. Về án phí:

4.1. Bà Đỗ Thị T phải chịu 394.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003981 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDTp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông

Nguyễn Thị Vân

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông Trần Thị Bích Hợp

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương